

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT **NĂM 2008**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng, Công ty TNHH TDH (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại – Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất bao bì nhựa PP và hoạt động kinh doanh đầu tư bất động sản
4. **Tổng số các Công ty con** : 1
5. **Danh sách Công ty con được hợp nhất**

<i>Tên Công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH TDH	C11 – C15, cụm Công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	100%	100%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Báo cáo tài chính của Tập đoàn được lập và trình bày theo Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty trong Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được Công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn như sau:

- Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.
- Công ty TNHH TDH có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007 : 16.114 VND/USD
31/12/2008 : 17.370 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	164.074.042	55.027.799
Tiền gửi ngân hàng	30.477.519.773	2.371.221.897
Tiền đang chuyển	1.953.000.000	-
Cộng	<u>32.594.593.815</u>	<u>2.426.249.696</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của khách hàng nước ngoài	69.691.704.620	63.639.466.623
Phải thu của khách hàng trong nước	5.698.109.443	-
Cộng	<u>75.389.814.063</u>	<u>63.639.466.623</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Nhà cung cấp trong nước	80.000.000	1.619.517.820
- Nhà cung cấp nước ngoài	9.705.161.813	7.138.846.400
Cộng	<u>9.785.161.813</u>	<u>8.758.364.220</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	341.474.000	341.474.000
Tiền cho vay phải thu	4.216.166.619	4.101.000.000
Lãi phải thu từ tiền gửi có kỳ hạn	-	1.393.600.000
Tiền đã chi chờ phê duyệt từ hội đồng quản trị	2.156.582.290	-
Khoản tiền góp vốn đầu tư đất dự án của khách hàng còn phải thu	10.579.800.000	16.289.000.000
Các khoản phải thu khác	1.141.805.000	1.697.349.151
Cộng	<u>18.435.827.909</u>	<u>23.822.423.151</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	62.165.217.808	61.567.654.423
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.924.287.728	25.054.632.950
Thành phẩm	11.819.623.628	16.564.399.109
Cộng	<u>81.909.129.164</u>	<u>103.186.686.482</u>

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	16.103.664.797	1.538.644.000
Thành phẩm	745.615.678	-
Cộng	<u>16.849.280.475</u>	<u>1.538.644.000</u>

7. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	66.030.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	380.798.000	380.798.000
Thuế môn bài nộp thừa	-	6.000.000
Thuế nhà thầu nộp thừa	159.257.236	46.085.000
Cộng	<u>540.055.236</u>	<u>498.913.000</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tiền tạm ứng cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.675.014.134	68.582.227.046	6.722.363.233	336.525.282	77.316.129.695
Tăng trong năm	-	1.911.473.095	-	10.308.000	1.921.781.095
Tăng khác	-	13.359.500	-	-	13.359.500
Giảm do thanh lý	-	(3.311.025.619)	(422.118.000)	-	(3.733.143.619)
Số cuối năm	<u>1.675.014.134</u>	<u>67.196.034.022</u>	<u>6.300.245.233</u>	<u>346.833.282</u>	<u>75.518.126.671</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	120.220.952	736.825.334	48.200.588	15.672.759	920.919.633
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	376.189.039	9.433.156.392	956.080.393	147.611.359	10.913.037.183
Tăng trong năm	187.790.964	7.898.959.690	920.356.880	67.699.664	9.074.807.198
Khấu hao trong năm	187.790.964	7.898.959.690	920.356.880	67.699.664	9.074.807.198
Giảm trong năm	-	(579.376.198)	(112.264.872)	-	(691.641.070)
Thanh lý nhượng bán	-	(579.376.198)	(112.264.872)	-	(691.641.070)
Số cuối năm	<u>563.980.003</u>	<u>16.752.739.884</u>	<u>1.764.172.401</u>	<u>215.311.023</u>	<u>19.296.203.311</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền đẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>1.298.825.095</u>	<u>59.149.070.654</u>	<u>5.766.282.840</u>	<u>188.913.923</u>	<u>66.403.092.512</u>
Số cuối năm	<u>1.111.034.131</u>	<u>50.443.294.138</u>	<u>4.536.072.832</u>	<u>131.522.259</u>	<u>56.221.923.360</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại Công ty mẹ.

11. Đầu tư vào Công ty liên kết

Khoản đầu tư góp vốn của Công ty mẹ vào Công ty TNHH Đại Hưng Thịnh. Vốn đầu tư của Công ty mẹ chiếm tỉ lệ 35% trên tổng vốn đầu tư.

12. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu	56.182.116.959	22.818.627.868
Trái phiếu	13.520.438.380	99.915.091.252
Đầu tư khác	13.600.000.000	30.000.000.000
Cộng	<u>83.302.555.339</u>	<u>152.733.719.120</u>

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Khoản dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết và các cổ phiếu giao dịch qua thị trường OTC theo giá Công bố trên thị trường tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí Công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

Số đầu năm	249.512.323
Tăng trong năm	-
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	<u>(214.380.051)</u>
Số cuối năm	<u>35.132.272</u>

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí trích trước của năm 2007.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngân hàng Cổ phần Á Châu (ACB)	-	43.860.022.000
Vay ngân hàng HSBC- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	<u>23.396.087.250</u>	<u>26.806.943.518</u>
Cộng	<u>23.396.087.250</u>	<u>70.666.965.518</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình tăng giảm các khoản vay ngắn hạn.

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	43.860.022.000	71.504.862.424	115.364.884.424	-
Ngân hàng HSBC- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	26.806.943.518	111.156.276.873	114.567.133.141	23.396.087.250
Cộng	70.666.965.518	182.661.139.297	229.932.017.565	23.396.087.250

Khoản vay ngắn hạn của Công ty mẹ tại Ngân hàng HSBC được đảm bảo bởi số dư các khoản phải thu thương mại của Công ty trị giá 2.500.000 USD.

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Nhà cung cấp trong nước	13.793.084.749	4.727.615.445
- Nhà cung cấp nước ngoài	-	-
Cộng	13.793.084.749	4.727.615.445

18. Người mua trả tiền trước

Khoản ứng tiền góp vốn để nhận lại đất của khách hàng.

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nội địa	1.710.969.999	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	7.605.544.163	3.633.718.091
Thuế xuất, nhập khẩu	78.885.200	22.997.673
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(380.798.000)	(380.798.000)
Thuế thu nhập cá nhân	45.183.421	135.070.693
Thuế nhà thầu	(159.257.126)	(46.085.000)
Thuế môn bài	-	(6.000.000)
Cộng	8.900.527.657	3.358.903.457

Các khoản thuế thừa được trình bày ở chi tiêu thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%. hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh IV.13.

Trong năm 2008 Hoạt động kinh doanh của các Công ty trong Tập đoàn bị lỗ nên không tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước lãi vay	-	290.350.491,00
Chi phí hoa hồng phải trả	548.652.166	779.458.795,00
Chi phí xuất khẩu	-	956.257.422,00
Chi phí khác	134.958.000	725.065.648,00
Cộng	683.610.166	2.751.132.356

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí Công đoàn và Bảo hiểm y tế	161.253.031	227.490.636
Cổ tức còn phải trả	82.530.000	-
Tiền góp vốn đầu tư vào Công ty đầu tư Khu Công nghiệp Tân Đô phải trả	4.960.000.000	7.440.366.907
Khoản phải trả khác	4.507.400.303	400.000.000
Cộng	9.711.183.334	8.067.857.543

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	45.000.000.000	1.707.200.451	-	8.791.131.000	55.498.331.451
Cổ phiếu phát hành	50.000.000.000	226.000.000.000	-	-	276.000.000.000
Cổ phiếu thưởng	9.000.000.000	(1.158.722.000)	-	(7.841.278.000)	-
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	8.776.206.000	8.776.206.000
Khoản giảm khác	-	-	-	(13.358.454)	(13.358.454)
Trích lập các quỹ khen thưởng- phúc lợi	-	-	-	(192.220.546)	(192.220.546)
Số cuối năm trước	104.000.000.000	226.548.478.451	-	9.520.480.000	340.068.958.451
Số dư đầu năm nay	104.000.000.000	226.548.478.451	-	9.520.480.000	340.068.958.451
Tăng vốn trong năm nay	101.460.000.000	(101.460.000.000)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	(61.614.371.790)	(61.614.371.790)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(8.816.610.920)	-	(8.816.610.920)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(7.102.200.000)	(7.102.200.000)
Chi khác	-	-	-	3.841.307	3.841.307
Số dư cuối năm nay	205.460.000.000	125.088.478.451	(8.816.610.920)	(59.192.250.483)	262.539.617.048

Cổ tức

Cổ tức năm trước đã chi	7.019.670.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
Cộng	7.019.670.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	20.546.000	10.400.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ		
- Cổ phiếu thường	20.546.000	10.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu thường	(470.240)	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu thường	20.075.760	10.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	455.074.953.804	290.146.772.000
Các khoản giảm trừ doanh thu:	3.017.153	-
Doanh thu thuần	455.071.936.651	290.146.772.000
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán hàng hóa	455.071.936.651	290.146.772.000

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	399.988.958.120	245.079.029.000
Giá vốn dịch vụ	109.537.904	-
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	15.310.636.475	1.538.644.000
Cộng	415.409.132.499	246.617.673.000

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức từ hoạt động đầu tư	2.420.510.420	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.505.626.579	3.270.921.532
Lãi chênh lệch tỉ giá	6.038.155.553	1.958.055.468
Cộng	9.964.292.552	5.228.977.000

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn	27.738.062.859	16.312.893.000
Lỗ do nhượng bán chứng khoán	39.978.977.381	-
Chi phí lãi vay ngắn hạn	3.972.438.135	3.162.064.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗi chênh lệch tỉ giá	10.247.315.345	864.229.000
Chi phí tài chính khác	1.644.259.096	-
Cộng	83.581.052.816	20.339.186.000
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	14.378.400	8.230.000
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	402.255.530	302.523.953
Chi phí khấu hao tài sản cố định	42.307.512	42.307.512
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.039.813.271	17.358.813.787
Chi phí khác	1.793.261.727	2.428.231.748
Cộng	13.292.016.440	20.140.107.000
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.077.245.325,00	7.492.649.337
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	639.723.996,00	254.287.531
Chi phí khấu hao tài sản cố định	807.125.744,00	224.423.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.464.510.012,00	1.717.425.897
Chi phí khác	2.362.815.375,00	1.621.877.611
Cộng	14.351.420.452,00	11.310.664.000
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	3.215.619.047	490.000.000
Thu nhập khác	1.009.372.099	10.946.923.000
Cộng	4.224.991.146	11.436.923.000
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.041.502.549	406.855.000
Chi phí khác	803.216.270	94.143.000
Khoản chi phí thuế năm trước phát hiện năm nay	397.251.113	-
Cộng	4.241.969.932	500.998.000
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(61.614.371.790)	(14.450.309.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	20.075.760	10.400.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	17.663.447	10.387.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.488)	(1.391)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.400.000	45.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 01 tháng 10 năm 2008	7.616.449	10.342.500
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	<u>(353.002)</u>	<u>-</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>17.663.447</u>	<u>10.387.500</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	173.743.312.005
Chi phí nhân Công	39.384.944.380
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.074.807.198
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.459.729.099
Chi phí khác	<u>25.620.562.223</u>
Cộng	<u>268.283.354.905</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2009

Nguyễn Văn Trình
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc